

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 26-5-2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản
đặt cọc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đức Tư;

2. Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Không Khúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về “tranh chấp đòi lại tài sản đặt cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 29/2022/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Tím E** -1980-có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Đồng Văn K** -1971- vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn B, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Tím E trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 14/9/2019, bà Tím E và ông K có thỏa thuận mua lúa, bà Tím E đưa trước tiền cọc cho ông K 170.000.000 đồng, đợi khi nào lúa thu hoạch sẽ tính toán cụ thể số tiền trên số lượng lúa giao, lúc giao tiền không có làm biên nhận. Đến khi thu hoạch lúa, ông K không giao lúa cho bà theo thỏa thuận nên bà yêu cầu ông K trả lại số tiền đặt cọc. Ngày 18/3/2020, ông K có viết biên nhận nợ thừa nhận có nợ bà 170.000.000 đồng hứa đến ngày 01/4/2020 sẽ thanh toán hết, sau đó ông chỉ trả được 20.000.000 đồng. Theo biên bản hòa giải ngày 14/4/2020 tại nhà văn hóa ấp K, thị trấn B, huyện V ông K thừa nhận có nợ bà Tím E 170.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, còn lại 150.000.000 đồng ông hứa đến ngày 30/7/2020 sẽ trả hết, sau đó ông trả được 80.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Đối với biên nhận ngày 18/3/2020 nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký của bị đơn. Việc thỏa thuận mua lúa và giao tiền cọc thì chỉ có nguyên đơn giao dịch với ông K, không liên quan đến vợ con ông. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã đặt cọc mua lúa còn lại là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Bị đơn ông K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa tham gia giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trình bày trên. Bị đơn ông K vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp đòi lại tài sản đặt cọc”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Thạnh, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc mua lúa là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả. Qua xem xét chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn cho rằng bị đơn có trực tiếp ký nhận vào biên nhận nợ ngày 18/3/2020 và thừa nhận có nhận của nguyên đơn số tiền đặt cọc 170.000.000 đồng. Mặc dù, nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký của bị đơn trong biên nhận nợ ngày 18/3/2020 nhưng căn cứ vào biên bản hòa giải nhà văn hóa ấp K, thị trấn B ngày 14/4/2020 thì bị đơn thừa nhận có thiếu tiền cọc mua lúa của nguyên đơn là 170.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, còn lại 150.000.000 đồng, hứa đến ngày 30/7/2020 sẽ trả đủ, sau đó bị đơn trả thêm 80.000.000 đồng. Bị đơn có ký và ghi họ tên vào biên bản hòa giải trước sự chứng kiến của các thành viên trong tổ hòa giải nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Từ những phân tích trên, Hội

đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc mua lúa 70.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39; 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 328 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Đồng Văn K phải có trách nhiệm trả lại cho bà Phạm Tím E số tiền đặt cọc mua lúa là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Đồng Văn K phải nộp 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 016859 ngày 02/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Sáu